TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST - VDS	*B, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Tân.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST - VDS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2024/QĐST - VDS ngày 05 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Người bị yêu cầu: Bà Phan Thị H, sinh ngày 01/01/1971; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu - bà Nguyễn Thị H trình bày:

Gia đình bà Phan Thị Tr (chết năm 2010) và ông Phan Văn Th (đã chết năm 2004) có 02 người con là bà Phan Thị H và Phan Thị H. Chồng bà Hương là ông Phan Văn Th gọi ông Phan Văn Th là bác ruột. Vợ chồng ông Thường và bà Trữa không có con trai, cháu trai ruột nối dõi, thờ phụng tổ tiên nên gia đình bà Trữa, ông Thường coi gia đình bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn Thêm như con ruột trong nhà, gia đình bà cũng đã chăm sóc ông Thường và bà Trữa. Ngày 22/3/2008, các thành viên gia đình bà Phan Thị Tr họp, tại buổi họp bà Trữa đã phân chia tài sản cho từng thành viên có liên quan, trong đó có phân chia tài sản cho gia đình bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn Thêm được hưởng. Sau khi bà Trữa qua đời thì gia đình xảy ra mâu thuẫn, phát sinh tranh chấp liên quan tài sản thừa kế giữa gia đình

bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn Thêm với bà Phan Thị H nên phần quyền lợi của bà Hiếu cũng bị ảnh hưởng chưa được giải quyết thỏa đáng, bà Hiếu là hàng thừa kế thứ nhất của bà Phan Thị Tr. Tuy nhiên, bà Hiếu là người kém phát triển về tâm thần, không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, không lao động, học tập được, không tự mình chăm sóc bản thân, cuộc sống phải phụ thuộc vào sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người thân, hàng ngày phải có người quản lý, trông nom và được Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch cho hưởng trợ cấp hàng tháng thuộc "Đối tượng khuyết tật đặc biệt". Để đảm bảo quyền lợi của gia đình bà và bà Phan Thị H, cũng như để có cơ sở giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế tài sản nói trên, bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tuyên bố bà Phan Thị H mất năng lực hành vi dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thụ lý vụ việc và ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 01/2024/QĐ-TCGĐ ngày 28/5/2024, trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung giám định pháp y tình trạng sức khỏe tâm thần đối với bà Phan Thị H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1097/KLGĐ ngày 28/6/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận thời điểm hiện tại "a. Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72) + Động kinh cơn lớn (G40). b. Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự".

Tại phiên họp hôm nay, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phan Thị H mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

- Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và Hội đồng tham gia phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Người yêu cầu đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Hội đồng phiên họp áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và các Điều 370, Điều 371, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 22, 46, 54, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự: chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H tuyên bố bà Phan Thị H mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định bà Phan Thị H làm giám hộ cho bà Phan Thị H, bà Hường được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định pháp luật.

- Về lệ phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí: buộc bà Phan Thị Hương nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị H, xác định quan hệ của việc dân sự là "*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*"; bà Phan Thị H có nơi cư trú Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do đó, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp bà Phan Thị H vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ đã có lời khai của bà Hường nên sự vắng mặt của bà Hường không ảnh hưởng đến phiên họp. Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu ngày 29/4/2024 của bà Nguyễn Thị H thấy rằng: Bà Phan Thị H, sinh ngày 01/01/1971 người kém phát triển về tâm thần, không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, không lao động, học tập được, không tự mình chăm sóc bản thân, cuộc sống phải phụ thuộc vào sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người thân, hàng ngày phải có người quản lý nên không có khả năng đến tại Tòa án tự khai, làm chứng và tham gia tố tụng. Vì vậy, bà Hương yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tuyên bố bà Phan Thị H mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1097/KLGĐ ngày 28/6/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đối với bà Phan Thị H: "a. Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72) + Động kinh cơn lớn (G40). b. Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự".

Như vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc tuyên bố bà Phan Thị H mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở để chấp nhận. Do đó, áp dụng các Điều 22, 46, 54, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc tuyên bố bà Phan Thị H mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Đối với việc yêu cầu cử người giám hộ cho bà Phan Thị H thấy rằng: Hiện bà Phan Thị H đang sinh sống cùng với chị ruột là bà Phan Thị H, bà Hường cũng là người chị ruột duy nhất của bà Hiếu. Theo Quyết định số: 2342/QĐ-UB ngày 31/7/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch quyết định trợ cấp cho bà Phan Thị H, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình là đối tượng hỗ trợ kinh phí chăm sóc người KTĐBN đối với bà Hiếu. Do đó, bà Phan Thị H có đủ điều kiện là người giám hộ cho bà Phan Thị H và chỉ định bà Phan Thị H làm người giám hộ cho bà Hiếu là phù hợp. Bà Phan Thị H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các Điều 367, 370, 371, 372, 376, 378 và Điều 379 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 22, 46, 54, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, tuyên bố bà Phan Thị H, sinh ngày 01/01/1971; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về giám hộ: Chỉ định bà Phan Thị H, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình là người giám hộ của bà Phan Thị H.

Bà Phan Thị H có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà Hương đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002608 ngày 07 tháng 5 năm 2024. Bà Hương đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

4. Bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Bà Phan Thị H, bà Phan Thị H vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Quốc Tân